

QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH PHỔ THÔNG

ThS. LÊ THỊ MỸ HÀ,

Trung tâm Nghiên cứu Đánh giá kết quả giáo dục

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh luôn là một vấn đề được xã hội quan tâm. Khi được cha mẹ đón hàng ngày, rất nhiều đứa trẻ nhận được câu hỏi đầu tiên là: Hôm nay con được điểm mấy? Hôm nay con có bài kiểm tra không, kết quả thế nào?... Họ vui nếu con được điểm cao, và buồn bực nếu thấy con bị điểm thấp.

Mục đích của kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh (KTĐG KQHT của HS) không phải là cho điểm, xếp loại học sinh, cho lên lớp mà nhằm theo dõi quá trình học tập của học sinh, đưa ra các giải pháp kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy của thầy, phương pháp học của trò, giúp học sinh tiến bộ, đạt được mục tiêu giáo dục.

- Hiện nay, trên thế giới quan niệm Tầm nhìn về đánh giá KQHT của HS như sau:

- Đánh giá là 1 quy trình liên tục và là một phần của hoạt động giảng dạy;

- Cần tiến hành đánh giá để giúp HS trong học tập và nhà trường trong mọi hoạt động có liên quan;

- HS cần nắm rõ được sự kỳ vọng của thầy cô và cha mẹ đối với việc học của các em;

HS phải vận dụng quy trình tư duy và tìm ra những đáp án chính xác nhất.

Thời gian qua, trong quá trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, Việt Nam đã tiến hành đổi mới KTĐG KQHT của HS. Chúng ta đã xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ KTĐG cho giáo viên trong mỗi dịp hè. Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa được như mong đợi. Giáo viên (GV) vẫn lúng túng từ cách quan niệm, cách hiểu về đổi mới kiểm tra đánh giá KQHT của HS, đặc biệt là việc đổi mới cách xây dựng một đề kiểm tra, đổi mới các phương pháp, kỹ thuật đánh giá. Để giúp đỡ GV trong việc thiết kế một đề kiểm tra đáp ứng được các yêu cầu đổi mới KTĐG KQHT của HS, trong bài viết này, chúng tôi muốn giới thiệu một quy trình xây dựng đề KTĐG KQHT của HS phổ thông hiện nay đang được thực hiện ở Mỹ và các nước phát triển trên thế giới. (Sơ đồ 1)

Sơ đồ 1: Quy trình xây dựng đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh



(Nguồn: GS.TS A.Nitko, chuyên gia đánh giá KQHT của HS – Dự án PTGD THCS II – 2006, [6])

Theo quy trình trên, có 9 bước cơ bản sau:

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và ra đề kiểm tra
2. Xây dựng tiêu chí kĩ thuật ra đề kiểm tra (Ma trận)
3. Viết các câu hỏi kiểm tra
4. Kiểm tra thử nghiệm các câu hỏi
5. Tập hợp và in ấn đề kiểm tra
6. Kiểm tra, chấm điểm và báo kết quả
7. Viết báo cáo tổng kết đánh giá chất lượng bài kiểm tra
8. Báo cáo phản hồi tới cán bộ ra đề về chất lượng đề kiểm tra
9. Chọn lựa các câu hỏi tốt đưa vào ngân hàng đề (Item bank).

Trong quy trình này, vận dụng vào Việt Nam, có thể thấy:

+ Bước 4: Kiểm tra thử nghiệm các câu hỏi, chúng ta chỉ làm được công đoạn này trong các cuộc khảo sát cấp quốc gia, chưa thực hiện trong quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS tại trường. Khắc phục bằng cách, ở trường, các thầy cô khi ra đề kiểm tra 1 tiết, học kì, nên nhờ giáo viên ở tổ bộ môn xem xét, góp ý.

+ Bước 7, 8 và 9: Chúng ta chưa được thực hiện trong các kì kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trên lớp.

Trong quy trình thiết kế đề kiểm tra hiện nay, GV vướng mắc nhất chính là khâu thiết kế ma trận. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung giới thiệu bước 1 và bước 2 trong quy trình là Xây dựng kế hoạch kiểm tra và ra đề kiểm tra; Xây dựng tiêu chí kĩ thuật ra đề kiểm tra (Ma trận).

Bước 1: Xây dựng kế hoạch kiểm tra và ra đề kiểm tra

a. *Xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra đánh giá.*
Cần xác định rõ đây là bài kiểm tra nhằm thu thập thông tin cho loại hình đánh giá nào (đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình hay đánh giá tổng kết; đánh giá theo chuẩn hay đánh giá theo tiêu chí) để từ đó đặt ra mục tiêu và yêu cầu đối với đề kiểm tra. Với GV, cần xác định đây là bài kiểm tra đầu vào, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra hết chương hay kiểm tra học kì.

b. *Xác định mục tiêu dạy học.* Để xây dựng được một đề kiểm tra tốt, cần căn cứ vào mục tiêu giảng dạy như là kết quả của việc dạy học (kiến thức, kĩ năng, thái độ). Mức độ cụ thể hóa mục tiêu đối với bài kiểm tra đánh giá theo tiêu chí cần dựa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng đã được quy định trong chương trình.

Bước 2. Xây dựng tiêu chí kĩ thuật ra đề kiểm tra (Ma trận).

Ở một số tài liệu khác còn gọi là *Thiết lập ma trận hai chiều cho đề kiểm tra/ Xây dựng bảng đặc trưng hai chiều.*

Xây dựng các Tiêu chí kĩ thuật ra đề bài kiểm tra (Ma

trận) có hai mục đích:

(1). Công cụ lập kế hoạch kiểm tra - trước kì kiểm tra
- Đảm bảo các cấp độ tư duy cần thiết được đánh giá.

- Đảm bảo nội dung chương trình quan trọng được đánh giá.

(2). Công cụ đánh giá chất lượng các bài kiểm tra sẵn có - sau kì kiểm tra.

- Kế hoạch kiểm tra ban đầu có được thực hiện hay không?

- Nội dung chương trình và cấp độ tư duy nào đã được đánh giá?

- Bảng mô tả tiêu chí kiểm tra 2 chiều thường có các nội dung sau:

- Các nội dung kiểm tra;

- Các cấp độ tư duy;

- Kèm theo tỉ lệ % mức độ quan trọng trong mỗi ô.

Tầm quan trọng của việc thiết kế các tiêu chí kĩ thuật ra đề bài kiểm tra (Ma trận) thể hiện ở các điểm sau:

+ Đưa ra một cấu trúc hợp lí, cân đối nhằm xác định được đầy đủ các nội dung cần kiểm tra. Nhìn ma trận, có thể đánh giá được đề kiểm tra có toàn diện và tổng hợp được những phạm vi kiến thức, kĩ năng cần đánh giá không, có phân hóa được năng lực học sinh không.

+ Thể hiện được số lượng những câu hỏi đảm bảo cân đối về thời lượng cũng như mức độ quan trọng của từng nội dung đã học. Câu hỏi nào khó hơn được dành thời lượng và số điểm cao hơn.

+ Thể hiện được cụ thể các yêu cầu về mức độ tư duy của mỗi nội dung cần kiểm tra. Kinh nghiệm khi thiết kế đề KTĐG KQHT của môn Ngữ văn, tỉ lệ % dành cho các mức độ thường là: Biết khoảng 20 – 25 %; Hiểu khoảng 35 – 40 %; Vận dụng khoảng 35- 40%.

Về các mức độ tư duy/ nhận thức của học sinh :

Trong thời gian qua, xu hướng chính của các nước trong KTĐG KQHT của HS là dựa vào thang đánh giá nhận thức của B.S. Bloom, gồm 6 mức độ : Nhận biết, Thông hiểu, Áp dụng, Phân tích, Tổng hợp và Đánh giá. Khi thiết kế ma trận đề kiểm tra theo thang đo này cần dựa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng HS được học trong chương trình.

Ở Việt Nam, từ thời kì đổi mới chương trình, sách giáo khoa tiểu học đã đưa thang đánh giá nhận thức của Bloom vào thiết kế xây dựng các đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, sau đó phát triển ở các cấp học khác. Đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, chúng ta đánh giá HS ở 3 mức đầu tiên là Nhận biết, Thông hiểu và Áp dụng ; ở cấp Trung học phổ thông, đề kiểm tra đánh giá HS ở cả 6 mức độ. Tuy nhiên, thang đo nhận thức của Bloom ở 3 mức sau rất phức tạp cho việc thiết kế các câu hỏi, bởi vì, có những câu hỏi là sự kết hợp của nhiều mức độ, khó có thể phân tách rạch ròi.

Sau này, khi khoa học đánh giá phát triển, GS. Boleslaw Niemierko đã xây dựng một thang đánh giá

kết quả học tập của học sinh dựa trên các cấp độ tư duy (Thinking Levels). Các nước phát triển đã sử dụng thang đo này để xây dựng các đề kiểm tra đánh giá KQHT của HS, nó dễ dàng hơn trong việc thiết kế các câu hỏi và đánh giá được năng lực của học sinh.

Bảng 1 chỉ ra sự khác biệt của thang đo Bloom và thang đo Các cấp độ tư duy [6]

Bảng 1: thang đo Bloom và thang đo Các cấp độ tư duy

Các cấp độ tư duy (Thinking Levels)	Thang Bloom
04mức : Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng mức độ thấp, Vận dụng mức độ cao	06 mức độ : Nhận biết, Thông hiểu, Áp dụng, Phân tích, Tổng hợp và Đánh giá.
Gắn với lí thuyết về tâm lí hiện nay	Dựa trên lí thuyết tâm lí của những năm 1940, 1950
Là công trình NC của GS Đánh giá người Ba Lan Boleslaw Niemierko	Là công trình NC của GS Benjamin Bloom và các cộng sự
Dễ áp dụng trong công tác đánh giá KQHT của HS thường xuyên trong thực tế	Việc áp dụng khá phức tạp, đặc biệt đối với các mức phân tích, tổng hợp, đánh giá
Gắn với hoạt động đánh giá HS trên lớp	Khó áp dụng cho việc đánh giá HS trên lớp

(Nguồn: GS.TS A.Nitko, chuyên gia đánh giá KQHT của HS – Dự án PTGD THCS II – [6])

Thang đo Các cấp độ tư duy đã được giới thiệu ở Việt Nam từ năm 2003, khi GS.TS. Anthony J.Nitko, chuyên gia đánh giá của Mỹ giảng dạy tại trường Đại học Arizona, sang Việt Nam làm chuyên gia đánh giá KQHT của HS cho Dự án PT GDTHCS I và II. GS. Nitko đã tập huấn cho cán bộ quản lý giáo dục, các Hiệu trưởng trường THCS, các giáo viên cốt cán tại 3 miền Bắc, Trung, Nam. Cho đến nay, ma trận đề kiểm tra theo thang đo các cấp độ tư duy này đã trở nên quen thuộc với GV THCS, được sử dụng thiết kế các đề kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp học và các kỳ khảo sát quốc gia.

Xin giới thiệu cụ thể về phân loại các cấp độ tư duy ở thang đo này (Bảng 2) [6]:

Bảng 2: Phân loại các cấp độ tư duy

Cấp độ tư duy	Mô tả
Nhận biết	Học sinh nhớ các khái niệm cơ bản, có thể nêu lên hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu
Thông hiểu	Học sinh hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng khi chúng được thể hiện theo các cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học.
Vận dụng (ở cấp độ thấp)	Học sinh có thể hiểu được khái niệm ở một cấp độ cao hơn "thông hiểu", tạo ra được sự liên kết logic giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc trong sách giáo khoa.
Vận dụng (ở cấp độ cao)	Học sinh có thể sử dụng các khái niệm về môn học - chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học hoặc trình bày trong sách giáo khoa nhưng phù hợp khi được giải quyết với kĩ năng và kiến thức được giảng dạy ở mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề giống với các tình huống học sinh sẽ gặp phải ngoài xã hội.

Để hiểu rõ hơn thang đo Các cấp độ tư duy, chúng tôi xin giới thiệu một Ma trận đề kiểm tra môn Văn học – lớp 9 của Mỹ (Bảng 3):

Bảng 3: Ma trận đề kiểm tra môn Văn học - lớp 9 của Mỹ

Nội dung chủ đề (chuẩn hoặc nội dung chương trình) (Content Topics/ Standard or Objectives)	Hồi tưởng/ nhận biết (Recall/ Recognition)	Hiểu (Comprehension/ Understanding)	Vận dụng cấp độ thấp (Application Lower level)	Vận dụng cấp độ cao (Application Upper level)
a.Nhớ và mô tả các nhân vật trong truyện ngắn	Câu 1 = 2 điểm Câu 2 = 2 điểm			
b.Kể lại truyện ngắn theo cách hiểu của HS		Câu 3 = 4 điểm		
c.Liên hệ chủ đề truyện ngắn với các tình huống thực tế			Câu 4 = 5 điểm	
d.Xác định các thủ pháp nghệ thuật được tác giả dùng để mô tả cảm xúc, tâm trạng... đối với độc giả			Câu 5 = 5 điểm	
e.Phân tích chủ đề truyện ngắn để xác định các hành động của nhân vật và so sánh sự giống/khác nhau giữa các tác giả khác nhau				Câu 6 = 8 điểm
f.Xây dựng tiêu chí của riêng em về đánh giá nội dung và đặc điểm của truyện ngắn				Câu 7 = 8 điểm
Tổng số câu hỏi	2	1	2	2
Tổng số điểm	4	4	10	16
Phần trăm điểm số	12%	12%	29%	47%

(Nguồn: GS.TS A.Nitko, chuyên gia đánh giá KQHT của HS – Dự án PTGD THCS II) [6]

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu 10 bước để xây dựng Ma trận đề kiểm tra [6]:

- (1) Liệt kê các nội dung cần kiểm tra
- (2) Viết các chuẩn chương trình cần kiểm tra ứng với mỗi cấp độ tư duy.
- (3) Tính % của tổng điểm của mỗi nội dung
- (4) Quyết định tổng điểm của bài kiểm tra
- (5) Tính toán số điểm với mỗi nội dung chính
- (6) Quyết định tỉ lệ % điểm số của các nội dung với mỗi chuẩn
- (7) Tính toán số lượng điểm số cần thiết cho mỗi chuẩn.
- (8) Tính toán số lượng điểm số của mỗi cấp độ tư duy.
- (9) Tính tỉ lệ % của điểm số cho mỗi cấp độ tư duy.
- (10) Đánh giá tiêu chí kĩ thuật do mình xây dựng để xác định liệu chúng có đúng như mong muốn. Chỉnh sửa nếu cần thiết.

Bảng 4 là ví dụ về Ma trận đề kiểm tra cuối năm kết quả học tập của HS môn Ngữ văn lớp 9 năm học 2008 – 2009. [8]

Bảng 4: Ma trận đề kiểm tra cuối năm kết quả học tập của HS môn Ngữ văn lớp 9 năm học 2008 – 2009

Nội dung kiểm tra		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Tổng	
		Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận
PHẦN I Đọc - hiểu văn bản truyện, thơ, nghị luận	Xuất xứ	14, 15								2	
	Phương thức và thể loại	32								1	
	Ý nghĩa, Giá trị nội dung, tư tưởng	34, 35		1, 2, 9, 10, 16, 22, 33, 36						12	
	Giá trị nghệ thuật			5, 31						2	
	Từ vựng ngữ nghĩa, các phương thức phát triển vốn từ và trau dồi vốn từ	3, 8, 13, 17, 18, 20, 24, 25, 26,		4, 6, 7, 12						13	
	Câu, các thành phần câu, Nghĩa của câu, dấu câu	30		19, 21, 23, 29, 40						6	
	Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ	27, 28		11, 39						4	
	Liên kết câu, đoạn			37, 38							
PHẦN II Tạo lập văn bản	Viết câu/đoạn				41a 41b						1
	Viết bài văn thuyết minh / tự sự/ nghị luận							42			1
Tổng số câu		17		23	1			1			42
Điểm		17		23	8			32			80
Tỉ lệ %		21,2 %		38,8 %		40%				100%	

Giải thích: Mỗi câu trắc nghiệm được 1 điểm. Câu tự luận số 41 được 8 điểm; Câu tự luận số 42 được 32 điểm.

Toàn bài có 42 câu, đạt 80 điểm, là 100 %; Mức độ nhận biết đạt 21,2 %; Mức độ Thông hiểu được 38,8 %; Mức độ Vận dụng (thấp và cao) là 40%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Benjamin S. Bloom và các cộng sự (1994), *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục: Lãnh vực nhận thức*, người dịch: Đoàn Văn Điều, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tủ sách Tâm lý - Giáo dục.
- Ngô Cương (2001), *Cơ sở đánh giá giáo dục hiện đại*, tài liệu lưu hành nội bộ, NXB Học Lâm.
- Đánh giá chất lượng lĩnh hội tri thức của học sinh Tiểu học và THCS trong phạm vi cả nước qua bài kiểm tra trắc nghiệm*, đề tài độc lập cấp Nhà nước, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội, 2005.
- Nguyễn Thuý Hồng (2007), *Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS, THPT*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- H.G. Macintosh, D.E. Hale, *Assessment and the Secondary School Teacher*, Students Library of Education, Routledge & Kegan Paul, London, Henley and Boston.

- Trần Kiều, Anthony.J. Nitko, *Tài liệu tập huấn Đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục trung học cơ sở*, Dự án Phát triển Giáo dục Trung học cơ sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2006. .

- Lê Thị Mỹ Hà, Nguyễn Thúy Hồng, Nguyễn Hồng Vân, *Tài liệu tập huấn giáo viên Ngữ văn 2007 về Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh*, Dự án PTGD THCS II, 2007.

SUMMARY:

Learning assessment is always a social focus. In the recent years, along with the curriculum and textbook changes innovation of assessment has been conducted, but not as desired. This article presents a procedure for compiling learning assessment test as used in developed countries which could be used as reference by Vietnamese school teachers.